

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 345/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 06/5/2020
V/v: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Quốc Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lượng.
2. Bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Giang – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 144/2020/TLST-HNGĐ, ngày 19/02/2020 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị Mỹ V, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số 516, Tổ 1 Quốc lộ 1A, Khu phố 1, phường T, quận Th, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Dương Đình T, sinh năm 1980

Địa chỉ: Số 516, Tổ 1 Quốc lộ 1A, Khu phố 1, phường T, quận Th, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà V và Ông T có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ghi ngày 26/9/2019, Bản tự khai ngày 26/02/2020, Biên bản hòa giải ngày 11/3/2020, nguyên đơn – Bà Võ Thị Mỹ V trình bày:

Bà Võ Thị Mỹ V và Ông Dương Đình T chung sống với nhau năm 2007 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tam Bình, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, Đến hết năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là Ông T mê game, uống bia, rượu vào không kiểm soát được bản thân, thường xuyên cãi vã. Bà V và Ông T cũng đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không có kết quả, hiện đã sống ly thân từ tháng 9/2019 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn nên xin được ly hôn với Ông T để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Có 03 con chung tên Dương Nhật Quỳnh Vy, sinh ngày 12/9/2012, Dương Nhật Hà My, sinh ngày 17/8/2010 và Dương Nhật Bảo Ng, sinh ngày 23/4/2018. Bà Võ Thị Mỹ V đồng ý giao 02 con chung Dương Nhật Quỳnh V, Dương Nhật Hà M cho Ông T trực tiếp nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con. Bà V trực tiếp nuôi dưỡng con tên Dương Nhật Bảo Ng và không yêu cầu Ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn – Ông Dương Đình T trình bày: Ông T và Bà Võ Thị Mỹ V chung sống với nhau năm 2007 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tam Bình, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Nguyên nhân gia đình mẫu thuẫn, do trước khi kết hôn thì Bà V không theo đạo sau khi kết hôn Bà V có đi theo đạo Thiên Chúa nhưng Bà V chỉ theo được 01 năm rồi Bà V bỏ, mâu thuẫn về kinh tế, cụ thể việc đi làm nhưng không nói rõ tiền lương hàng tháng bao nhiêu nhưng có phụ tiền chi tiêu, liên tục đưa cháu của Bà V vào sống nên trong nhà nhiều người mà thu nhập không bao nhiêu dẫn đến cuộc sống vợ chồng rất khó khăn mà nói ra thì khó nên Ông T uống rượu vào để nói cho cháu của Bà V chuyển đi nơi khác. Mặt khác, mẹ vợ hù dọa, gia đình có nhiều mâu thuẫn nhưng Ông T là người theo đạo Thiên Chúa nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 03 con chung tên Dương Nhật Quỳnh V, sinh ngày 12/9/2012, Dương Nhật Hà M, sinh ngày 17/8/2010 và Dương Nhật Bảo Ng, sinh ngày 23/4/2018. Trường hợp Tòa án chấp nhận cho Bà V ly hôn thì Ông T đồng ý nuôi 02 con chung Dương Nhật Quỳnh V, Dương Nhật Hà M và không yêu cầu Bà V cấp dưỡng nuôi con. Ông T đồng ý giao con chung tên Dương Nhật Bảo Ng cho Bà V nuôi dưỡng và Ông T không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, nguyên đơn – Bà Võ Thị Mỹ V và bị đơn – Ông Dương Đình T cùng vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức phát biểu: Các trình tự, thủ tục đều tuân thủ quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn – Bà Võ Thị Mỹ V yêu cầu ly hôn với bị đơn – Ông Dương Đình T. Do Ông T có nơi cư trú tại quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn – Bà Võ Thị Mỹ V và Bị đơn – Ông Dương Đình T cùng có đơn xin vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án được tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về yêu cầu của đương sự: Căn cứ lời khai của các đương sự cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua kiểm tra tại phiên tòa, có cơ sở xác định Bà Võ Thị Mỹ V, Ông Dương Đình T chung sống với nhau và đăng ký kết hôn năm 2007, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 131, Quyền số 01 do Ủy ban nhân dân phường T, quận Th cấp ngày 21/12/2007. Do đó, hôn nhân giữa Bà V và Ông T là hợp pháp. Quá trình chung sống, Bà V và Ông T đã không còn hạnh phúc, đời sống gia đình xảy ra xung đột nhưng cả hai đã không tìm được tiếng nói chung. Bà V và Ông T cũng đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không có kết quả, hiện đã sống ly thân từ tháng 9/2019 cho đến nay. Xét thấy, mục đích hôn nhân không đạt, mâu thuẫn đến nay đã trầm trọng nên Bà V đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với Ông T là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Có 03 (ba) con chung tên Dương Nhật Quỳnh V, sinh ngày 12/9/2012, Dương Nhật Hà M, sinh ngày 17/8/2010 và Dương Nhật Bảo Ng, sinh ngày 23/4/2018. Bà V và Ông T đã thống nhất được việc nuôi con, cụ thể: Ông Dương Đình T trực tiếp nuôi 02 (hai) con chung Dương Nhật Quỳnh V, Dương Nhật Hà M, Ông T không yêu cầu Bà V cấp dưỡng nuôi con. Bà V trực tiếp nuôi con tên Dương Nhật Bảo Ng và không yêu cầu Ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do có yêu cầu ly hôn nên Bà Võ Thị Mỹ V phải chịu tiền án phí.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Luật phí và lệ phí năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Mỹ V được ly hôn Ông Dương Đình T.

2. Về con chung: Về con chung: Có 03 (ba) con chung tên Dương Nhật Quỳnh V, sinh ngày 12/9/2012, Dương Nhật Hà M, sinh ngày 17/8/2010 và Dương Nhật Bảo Ng, sinh ngày 23/4/2018. Ông Dương Đình T trực tiếp nuôi 02 (hai) con chung tên Dương Nhật Quỳnh V và Dương Nhật Hà M. Bà Võ Thị Mỹ V trực tiếp nuôi con tên Dương Nhật Bảo Ng. Ông T và Bà V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Võ Thị Mỹ V và Ông Dương Đình T được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, Bà Võ Thị Mỹ V phải chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai số AA/2019/0056707 ngày 19/02/2020, do Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức lập. Bà V đã nộp đủ tiền án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Võ Thị Mỹ V và Ông Dương Đình T được quyền kháng cáo bản án này đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tp. HCM;
- VKSND quận Thủ Đức;
- CCTHADS quận Thủ Đức;
- UBND phường T;
- Lưu VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Quốc Thịnh